

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 33 Cao đẳng xây dựng DD & CN 2

Ngành : Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Hệ DT : Cao đẳng

Học Phần : Đồ án Vẽ kỹ thuật

Năm học : 2009 - 2010

Học Kỳ : 2 **ĐVHT** : 1

Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	3375010003	Võ Thanh	An	03/04/1990	6.0	
2	3375010006	Lê Hoàng	Anh	17/02/1990	0.0	
3	3375010007	Nguyễn Tuấn	Anh	27/08/1991	0.0	Học lại
4	3375010032	Nguyễn Gia	Cường	23/05/1989	5.0	
5	3375010034	Nguyễn Huy	Cường	25/10/1990	5.0	Bảo lưu
6	3375010038	Trần Minh	Cường	25/07/1991	0.0	Học lại
7	3375010050	Đình Hữu	Duy	02/02/1989	6.0	
8	3375010055	Phú Minh	Duy	20/12/1989	5.0	
9	3375010056	Trần Quang	Duy	24/09/1991	4.0	
10	3375010061	Cao Xuân	Dương	17/04/1990	9.0	
11	3375010062	Hồ Minh	Dương	09/06/1991	7.0	
12	3375010068	Nguyễn Văn	Dương	16/08/1991	6.0	
13	3375010079	Mai Văn	Đảm	02/07/1991	7.0	
14	3375010083	Trần Văn	Đoàn	05/02/1989	0.0	Học lại
15	3375010102	Đoàn Việt	Hạnh	12/09/1991	7.0	Học lại
16	3375010103	Nguyễn Văn	Hạnh	22/05/1988	6.0	
17	3375010104	Lê Thanh	Hào	20/04/1990	7.0	Học lại
18	3375010113	Trần Hoàng	Hải	16/09/1991	5.0	
19	3375010115	Trần Minh	Hải	12/05/1991	4.0	
20	3375010124	Trần Minh	Hoàng	15/03/1991	8.0	
21	3375010140	Phạm Xuân	Hữu	28/02/1989	7.0	
22	3375010149	Nguyễn Đức	Khiêm	23/02/1991	6.0	
23	3375010160	Đình Đức	Lâm	04/06/1990	6.0	
24	3375010164	Đạo Văn	Lắm	05/05/1987	6.0	
25	3375010219	Lê Minh	Nhật	18/02/1991	7.0	
26	3375010220	Trần Thanh	Nhật	10/06/1991	6.0	
27	3375010226	Nguyễn Thuận	Phát	11/02/1989	5.0	
28	3375010230	Nguyễn Quang	Phong	18/09/1991	6.0	
29	3375010235	Nguyễn Văn	Phồng	12/06/1991	4.0	
30	3375010236	Nguyễn Anh	Phụng	25/03/1991	0.0	Học lại
31	3375010242	Phạm Quốc	Phú	29/06/1990	5.0	
32	3375010250	Tạ Thanh	Phượng	28/09/1990	6.0	

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
33	3375010264	Lê Quang	Quyên	01/01/1991	7.0	
34	3375010281	Lê Văn	Tâm	14/03/1991	6.0	
35	3375010299	Trương Công	Thanh	25/10/1990	6.0	
36	3375010304	Ngô Văn	Thắng	07/08/1991	0.0	
37	3375010309	Nguyễn Văn	Thành	19/05/1990	7.0	
38	3375010317	Nguyễn Thành	Thi	05/11/1991	7.0	
39	3375010328	Nguyễn Thanh	Thu	23/11/1991	9.0	
40	3375010340	Phạm	Tiên	10/01/1991	7.0	Học lại
41	3375010345	Cao Tuấn	Toàn	07/12/1990	6.0	
42	3375010347	Trần Hữu	Toàn	20/01/1990	5.0	
43	3375010349	Lê Văn	Tĩnh	25/05/1987	7.0	Học lại
44	3375010353	Phạm Đình	Trọng	27/03/1991	6.0	Học lại
45	3375010356	Phạm Đình	Trí	26/03/1991	6.0	
46	3375010366	Dương Tấn	Trịnh	26/02/1991	6.0	
47	3375010375	Huỳnh Thanh	Tuấn	14/09/1991	5.0	
48	3375010385	Đỗ Thanh	Tùng	08/05/1991	7.0	
49	3375010396	Nguyễn An Công	Viễn	09/08/1991	5.0	
50	3375010413	Huỳnh Công	Vỹ	09/04/1991	7.0	

TPHCM, ngày/....../.....

Trưởng Khoa

GVBM

Giáo Vụ Khoa